

WRITING TASK 1

CHALLENGE 20

DẠNG: TABLE

The table below shows changes in the numbers of residents cycling to work in different areas of the UK between 2001 and 2011.

Summarise the information by selecting and reporting the main features, and make comparisons where relevant. Write at least 150 words.

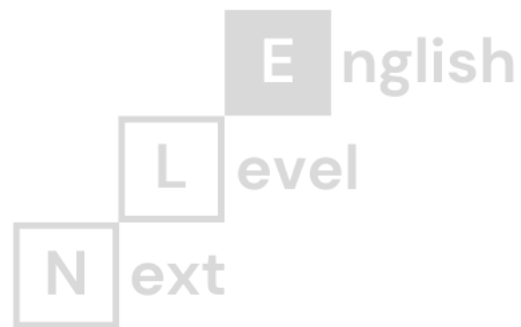
Area	2001	2011	Percentage Change (%)
Inner London	43,494	106,219	144
Brighton and Hove	3,168	6,635	109
Bristol, City of	8,108	15,768	94
Manchester	4,610	8,426	83
Newcastle upon Tyne	1,781	3,223	81
Sheffield	2,365	4,267	80
Cardiff	3,514	5,791	65
Gateshead	816	1,314	61
Exeter	2,304	3,542	54
Leeds	4,189	6,237	49
Liverpool	2,686	3,970	48
Outer London	33,836	49,070	45

BƯỚC 1: Đọc đề và thực hiện theo các bước sau:

- 1/ Tạo structure (dàn ý) cho bài (có mấy đoạn, mỗi đoạn viết gì)
- 2/ Xác định 1-2 điểm nổi bật nhất và chung nhất để làm câu nhận xét tổng quan (overview) + Các key features mà bạn sẽ mô tả về chart (Body paragraphs)



BƯỚC 2: Tự viết bài theo ý của bạn (min 150 từ), cố gắng canh thời gian ≤ 20 phút.



BƯỚC 3: Đọc bài mẫu và học từ vựng**Sample essay (Simon_band 9.0)**

The table compares the numbers of people who cycled to work in twelve areas of the UK in the years 2001 and 2011.

Overall, the number of UK commuters who travelled to work by bicycle rose considerably over the 10-year period. Inner London had by far the highest number of cycling commuters in both years.

In 2001, well over 43 thousand residents of inner London commuted by bicycle, and this figure rose to more than 106 thousand in 2011, an increase of 144%. By contrast, although outer London had the second highest number of cycling commuters in each year, the percentage change, at only 45%, was the lowest of the twelve areas shown in the table.

Brighton and Hove saw the second biggest increase (109%) in the number of residents cycling to work, but Bristol was the UK's second city in terms of total numbers of cycling commuters, with 8,108 in 2001 and 15,768 in 2011. Figures for the other eight areas were below the 10 thousand mark in both years.

(172 words, band 9)

1/ Structure essay (dàn ý)**Paragraph 1 – Introduction**

- Introduces the table comparing cycling commuters.
- Specifies twelve UK areas and two years.

Paragraph 2 – Overview

- The number of people cycling to work increased markedly overall.
- Inner London had the highest figures in both years.

Paragraph 3 – Details (Highest figures & changes)

- Inner London recorded a very large rise.
- Outer London ranked second in total numbers but had the smallest percentage increase.

Paragraph 4 – Details (Other areas)

- Brighton and Hove showed one of the largest growth rates.
- Bristol ranked second in total numbers.
- All remaining areas stayed below ten thousand cyclists.

2/ Dịch song ngữ:

English	Vietnamese
The table compares the numbers of people who cycled to work in twelve areas of the UK in two different years.	Bảng so sánh số người đi làm bằng xe đạp tại mười hai khu vực ở Vương quốc Anh trong hai năm khác nhau.
Overall , the number of UK commuters who travelled to work by bicycle rose considerably over the ten-year period, and Inner London had by far the highest number in both years.	Nhìn chung , số người đi làm bằng xe đạp tại Anh tăng đáng kể trong giai đoạn mười năm, và Inner London có số lượng cao nhất vượt trội ở cả hai năm.
In 2001, well over forty-three thousand residents of Inner London cycled to work, and this figure rose to more than one hundred and six thousand in 2011, representing a substantial increase . By contrast , although Outer London ranked second in terms of total numbers, it recorded the lowest percentage change among the twelve areas.	Năm 2001, hơn hẳn bốn mươi ba nghìn cư dân Inner London đi làm bằng xe đạp, và con số này tăng lên hơn một trăm linh sáu nghìn vào năm 2011, cho thấy mức tăng đáng kể . Ngược lại , mặc dù Outer London đứng thứ hai về tổng số, khu vực này lại ghi nhận mức thay đổi theo phần trăm thấp nhất trong mười hai khu vực.
Brighton and Hove experienced one of the biggest increases in cycling commuters, while Bristol ranked second nationally in terms of total numbers . Figures for the remaining areas remained below ten thousand in both years.	Brighton and Hove ghi nhận một trong những mức tăng lớn nhất về số người đi làm bằng xe đạp, trong khi Bristol đứng thứ hai trên toàn quốc xét về tổng số . Số liệu tại các khu vực còn lại vẫn dưới mười nghìn ở cả hai năm.

3/ Vocab and Grammar:

3.1/ Vocabulary:

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
numbers of people	n phr	số lượng người	figures	—
cycled to work	v phr	đi làm bằng xe đạp	travelled by bicycle	—
rose considerably	v phr	tăng đáng kể	increased markedly	—
by far the highest	adv phr	cao nhất vượt trội	the highest by a wide margin	—
well over	adv phr	hơn hẳn	significantly more than	—
rose to	v phr	tăng lên đến	climbed to	—
percentage change	n phr	mức thay đổi theo phần trăm	rate of change	—

Từ / Cụm	Loại	Nghĩa tiếng Việt	Synonym	Antonym
the lowest	adj	thấp nhất	minimal	–
total numbers	n phr	tổng số	overall figures	–
remained below	v phr	vẫn ở dưới	stayed under	–

3.2/ Ngữ pháp và cấu trúc hay:

Cấu trúc	Nghĩa tiếng Việt	Cách dùng	Ví dụ trong bài
Overall, + clause	Nhìn chung, ...	Dùng cho overview	<i>Overall, the number of UK commuters... rose considerably</i>
had by far the highest + noun	có ... cao nhất vượt trội	Nhấn mạnh mức cao nhất	<i>had by far the highest number of cycling commuters</i>
rose to + figure	tăng lên đến...	Mô tả mức tăng	<i>this figure rose to more than...</i>
By contrast, + clause	Ngược lại, ...	So sánh xu hướng đối lập	<i>By contrast, although outer London...</i>
in terms of + noun	xét về...	So sánh theo tiêu chí	<i>in terms of total numbers</i>
figures remained below + level	số liệu vẫn dưới...	Mô tả mức thấp ổn định	<i>figures ... remained below the 10 thousand mark</i>

BƯỚC 4: Sau khi đã học từ bài mẫu, nếu được enhance bài viết của bạn, bạn sẽ viết lại thế nào?